

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2025

V/v: *Ly hôn, Tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và bà Nông Thị Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực A – Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Mã Ngọc Cẩm- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A, Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Lâm Thị H, sinh năm 1989. Có mặt

* *Bị đơn:* Vi Văn H1, sinh năm 1988. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn N, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

- Ông Vi Văn T, sinh năm 1967. Vắng mặt

- Bà Triệu Thị H2, sinh năm 1968. Vắng mặt

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Đào Thị H3, sinh năm 1958. Vắng mặt

- Anh Lâm Minh Th, sinh năm 1992. Có mặt

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Th, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn (chị Lâm Thị H) trình bày:*

Về tình cảm: Chị Lâm Thị H và anh Vi Văn H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 16/02/2012. Anh chị có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị H và anh H1 đăng ký thường trú sinh sống tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng do anh H1 ham chơi và bỏ bê nhà cửa công việc, không quan tâm vợ và các con, nhiều lần xảy ra bạo lực gia đình nên chị H đã phải gọi nhờ Công an xã can thiệp nhưng anh H1 không thay đổi.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vi Văn H.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 người con chung tên là Vi Tuấn H4, sinh ngày 11/10/2012 và Vi Thành L, sinh ngày 30/12/2021. Do từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Vi Thành L còn nhỏ đã sống cùng chị H, còn cháu Vi Tuấn H4 vẫn sống với anh H1 và ông bà nội, anh H1 không hỗ trợ chị H việc chăm sóc cháu Vi Thành L. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Thành L và giao cháu Vi Tuấn H4 cho anh H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đồ dùng sinh hoạt chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Bị đơn (anh Vi Văn H1) được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lời khai tại Tòa án.*

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2025, người làm chứng ông Vi Văn T và bà Triệu Thị H2 (là bố mẹ đẻ anh H1) trình bày:*

Chị H và anh H1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 không khả năng hòa giải, đoàn tụ, không còn quan tâm đến nhau nữa, nên ly hôn. Nếu chị H và anh H1 ly hôn về con chung của chị H và anh H1 ông T và bà H2 đề nghị như sau: Hiện cháu Vi Tuấn H4 đang ở cùng gia đình ông T và bà H2, nếu chị H và anh H1 ly hôn Tòa án giao con chung cho anh H1 là người trực tiếp nuôi con thì gia đình có đủ điều kiện cho các con chị H và anh H1 được học hành, nuôi dưỡng các cháu, mong muốn được nuôi cả 02 cháu.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2025, người làm chứng bà Đào Thị H3 (mẹ đẻ chị H) và anh Lâm Minh Th (em trai chị H) trình bày:*

Chị H và anh H1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, anh H1 nhiều khi say rượu không làm chủ được bản thân đã đánh chị H, hơn nữa quá trình chung sống với gia đình chồng thì có nhiều bất hòa, chị H không được gia đình tôn trọng, đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 không khả năng hòa giải, đoàn tụ, không còn quan tâm đến nhau nữa, gia đình hai bên cũng đã đứng ra để hàn gắn mâu thuẫn, tuy nhiên chị H và anh H1 đã không còn tình cảm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ly hôn. Nếu chị H và anh H1 ly hôn về con chung của chị H và anh H1, bà H3 và anh Th đề nghị như sau: Hiện cháu Vi Thành L đang ở cùng gia đình bà H3, nếu chị H và anh H1 ly hôn bà H3 mong muốn Tòa án giao cháu L cho chị H chăm sóc và giao cháu H4 cho anh H1 chăm sóc vì chị H cũng không đủ điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập, niêm yết công khai đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35, 39; 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Lâm Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn anh Vi Văn H1

Về nuôi con chung: Chị Lâm Thị H và anh Vi Văn H1 có 02 con chung là cháu Vi Tuấn H4, sinh ngày 11/10/2012 và Vi Thành L, sinh ngày 30/12/2021. Giao cháu Vi Thành L chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cháu Vi Tuấn H4 cho anh H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí và án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn, bị đơn đều có đăng ký thường trú tại xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Ngày 09/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực A –Thái Nguyên thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành gửi, giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo các Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không lấy được lời khai của bị đơn, không hoà giải được là do bị đơn vắng mặt tại địa phương do đó nguyên đơn có đơn xin không tiến hành hòa giải. Qua xác minh tại gia đình và địa phương thấy tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh H1 vẫn sinh sống tại địa phương, gia đình và anh H1 đều biết được thông tin về chị H đang có đơn khởi kiện giải quyết việc ly hôn với anh H1 tại Tòa án. Tòa án đã liên lạc trực tiếp với anh H1 bằng điện thoại nhiều lần, niêm yết các văn bản tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh H1 không có mặt tại Tòa án làm việc nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Vi Văn H1 có hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 16/02/2012. Thời gian đầu vợ chồng đã có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 không tu chí làm ăn, không quan tâm giúp đỡ vợ và con. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị H đã đưa cháu Vi Thành L về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, xã H, tỉnh Thái Nguyên và sống ly thân với anh H1 từ năm 2023 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Điều 56. Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2025, ông Vi Văn T và bà Triệu Thị H2 (là bố mẹ đẻ anh H1) cung cấp thông tin: Chị H và anh H1 trong quá trình chung sống

có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên đã ly thân được 03 năm, từ năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 không khả năng hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 31/10/2025, trưởng thôn N, xã H, tỉnh Thái Nguyên cung cấp: Quá trình chung sống chị H và anh H1 có nhiều cãi vã, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, đôi khi anh H1 có uống rượu sau đó hai vợ chồng xảy ra xô sát. Chị H và anh H1 đã không chung sống với nhau từ năm 2022. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống, kết hôn từ năm 2012 đến năm 2022, do anh H1 không tu chí làm ăn, không giúp đỡ quan tâm vợ và con nên giữa hai vợ chồng hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên, sự việc nghiêm trọng đã được gia đình can thiệp, nhắc nhở nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đưa người con thứ 2 là cháu Vi Thành L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau; còn cháu Vi Tuấn H4 vẫn sinh sống cùng với anh H1 và ông bà nội của cháu H4. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ, do vậy, việc chị H đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được xem xét chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H1 có 02 người con chung tên là cháu Vi Tuấn H4, sinh ngày 11/10/2012 và Vi Thành L, sinh ngày 30/12/2021. Cháu Vi Thành L từ khi còn nhỏ đã sống cùng chị H và do một mình chị H và ông bà ngoại chăm sóc; còn cháu Vi Tuấn H4 sống cùng bố và ông bà Nội, khi ly hôn chị H có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Thành L cho đến khi con đủ 18 tuổi và nhất trí giao cháu Vi Tuấn H4 cho anh H1 chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2025, bà Đào Thị H3 (mẹ đẻ chị H) và anh Lâm Minh Th (em trai chị H) cung cấp: Quá trình chung sống chị H và anh H1 có nhiều mâu thuẫn, anh H1 đôi khi say rượu không làm chủ được bản thân. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã không còn có thể hàn gắn được do chị H và anh H1 đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay cháu Vi Tuấn H4 đang sống cùng ông bà nội, còn cháu Vi Thành L đang sống cùng gia đình bà H3. Nếu ly hôn chị H được nuôi con bà H3 và gia đình đủ sức khỏe để giúp chăm sóc con chị H. Bà H3 mong muốn Tòa án giao cháu L cho chị H chăm sóc và giao cháu H4 cho anh H1 chăm sóc vì chị H cũng không đủ điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, còn anh H1 cũng có thu nhập, hơn nữa gia đình anh H1 cũng có điều kiện đầy đủ có thể hỗ trợ anh H1 chăm sóc con cái.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2025, ông Vi Văn T và bà Triệu Thị H2 (là bố mẹ đẻ anh H1) cung cấp: Hiện cháu Vi Tuấn H4 đang ở cùng gia đình bà, nếu chị H và anh H1 ly hôn Tòa án giao con chung cho anh H1 là người trực tiếp nuôi con thì gia đình có đủ điều kiện cho các con chị H và anh H1 học hành, nuôi dưỡng các cháu. Cũng tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2025, cháu Vi Tuấn H4 cũng trình bày về nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu H4 muốn được sống với bố.

Xét điều kiện thực tế hiện nay của chị Hiếu, Hội đồng xét xử thấy sau khi vợ chồng sống ly thân, chị H hiện nay đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000đồng nên không thể trực tiếp nuôi cả hai người con chung được. Tại các biên bản làm với Tòa án mẹ và em trai chị H và bố mẹ đẻ anh H1 đều nhất trí giúp chị H và anh H1 nuôi con sau khi anh chị ly hôn.

Yêu cầu đề nghị giải quyết của chị H về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh điều kiện thực tế hiện nay của chị H và anh H, không trái pháp luật; việc chăm sóc con chung của chị H và anh H1 đều được bố mẹ hai bên giúp đỡ nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy, để bảo đảm sự phát triển của con chung được ổn định cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao cháu Vi Tuấn H4 cho anh H1 chăm sóc giáo dục và giao cháu Vi Thành L cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn chị H và anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và đồ dùng sinh hoạt chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35, 39; 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện việc *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* của nguyên đơn chị Lâm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn anh Vi Văn H1.

2. Về con chung: Chị Lâm Thị H và anh Vi Văn H1 có hai người con chung là cháu Vi Tuấn H4, sinh ngày 11/10/2012 và cháu Vi Thành L, sinh ngày 30/12/2021

Giao con chung là cháu Vi Tuấn H4, sinh ngày 11/10/2012 cho anh Vi Văn H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Vi Thành L, sinh ngày 30/12/2021 cho chị Lâm Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lâm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lâm Thị H và anh Vi Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo

quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung, đồ dung sinh hoạt chung: Chị Lâm Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân và gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND khu vực A, Thái Nguyên;
- UBND xã H, Thái Nguyên
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hiến Công Hạnh